

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2021/HS-ST.

Ngày: 24 - 9 – 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai.

2. Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông H. con bà T (đều đã chết); Bị cáo có vợ là N, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 09/2018/HSST ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Tại Quyết định số 1139/QĐ-UB ngày 24/11/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị đưa vào trung tâm cai nghiện, thời hạn 03 tháng, ngày 21/3/1995 chấp hành xong.

Tại Quyết định số 960/QĐ-UB ngày 18/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị đưa vào Trung tâm giáo dục lao động, xã hội tỉnh Đắk Lắk để cai nghiện, thời hạn 12 tháng, ngày 18/8/1996 chấp hành xong;

Tại Bản án số 30/HSST ngày 05/02/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo bị xử phạt 03 tháng 16 ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo được trả tự do tại phiên Tòa;

Tại Bản án số 60/2003/HSST ngày 11/3/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án số 349/HSST ngày 29/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/01/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà P – Sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 151/11/18 đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông G – Sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 04 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông T2 – Sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44/1 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine từ năm 1994 và đang có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát H đến hẻm 39 đường K, phường L, thành phố B mua Heroine để sử dụng. Khi đến nơi, T để xe ngoài đầu hẻm rồi đi vào hẻm khoảng 20 mét, dừng lại sát hàng rào lưới B40 gặp một người nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đứng gần đó hỏi mua ma túy loại Heroine với số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), thì người này đưa cho T 01 (một) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng. Sau đó, T cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi ra xe mô tô đi về đến trước số nhà 05 đường Đ, phường L, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng (T khai nhận là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng, được niêm phong theo quy định pháp luật).

Theo bản Kết luận giám định số 573/GĐMT-PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2597 gam, loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 301/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 0,2228 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 573/GĐMT - PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, BKS H, số máy: M, số khung: K. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Đ, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố E, phường X, thành phố B đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tại bản kết luận giám định xe mô tô số 778/KLGD-PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk có kết luận: Số máy không thay đổi, số khung không thay đổi, biển số xe là biển số giả. Ông Đ xác định ông mua mới xe mô tô trên từ tháng 04/2005 và đã bán xe mô tô này năm 2017 nhưng không nhớ đã bán cho ai. Ngày 06/7/2020, bà P, sinh năm: 1992, trú tại: Số F đường P, thành B (là con của bị cáo T) mua xe mô tô tại tiệm Honda S của ông S, sinh năm 1966, trú tại: Số G đường D, thành phố B. Ngày 19/5/2021, bị cáo T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại, bà P không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà P và ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho bà P nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo T không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, tại trước số nhà 05 đường Đ, phường L, thành phố B, Công an phường L, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng: 0,2597gam, loại Heroine; bị cáo T khai nhận đây là ma túy bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T là công dân có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích. Do vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về các hành vi khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho T tại khu vực hẻm 39 đường K, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của đối tượng nêu trên nên cần tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,2228 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 573/GĐMT - PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, BKS H, số máy: M, số khung: K, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà P. Ngày 19/5/2021, T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại, bà P không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà P và ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho bà P nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/5/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Y, màu nâu, số máy: M, số khung: K cho chị P là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2228 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 573/GĐMT - PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô H (là biển số giả) không có giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2021 và ngày 23/9/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tphải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Dương